

**Võ Thị Nhật Minh**  
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF  
minh.vtn@hsc.com.vn  
+84 28 3823 3299 Ext. 365

## Tuần từ 24-28/11/2025: Khối ngoại giảm mạnh bán ròng

- Giá trị bán ròng của các quỹ ETF lớn đạt khoảng 7,8 triệu USD (196 tỷ đồng) trong tuần cuối cùng của tháng 11, cao hơn so với mức 2 triệu USD của tuần trước đó. Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục bị rút ròng mạnh trong giai đoạn này.
- Giá trị bán ròng của NĐT NN đạt khoảng 0,5 nghìn tỷ đồng trong tuần trước, thấp hơn nhiều so với bán ròng 1,8 nghìn tỷ đồng của tuần trước đó. Rút ròng từ các quỹ ETF chiếm 34,3% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. VNM, VPB và POW là những cổ phiếu được mua vào mạnh nhất, trong khi VCB, VIC và VJC bị bán ra mạnh nhất.
- Các quỹ ETF ở một số thị trường trong khu vực ASEAN thu hút được vốn ròng, dẫn đầu là Singapore, trong khi Indonesia bị rút ròng mạnh.

### Quỹ Fubon ETF tiếp tục bán ra cổ phiếu

Các quỹ ETF lớn tiếp tục bị bán ròng trên thị trường Việt Nam trong tuần qua, tổng cộng khoảng 7,8 triệu USD, tăng 5,8 triệu USD so với mức 2 triệu USD của tuần trước đó. Giá trị rút ròng tăng mạnh chủ yếu do quỹ Fubon FTSE VN ETF tăng cường bán ra cổ phiếu khi thị trường tăng điểm. Trong khi đó, quỹ VanEck VN ETF cũng bị rút ròng sau một thời gian không phát sinh giao dịch, còn quỹ DCVFM VN30 ETF tiếp tục thu hút được một lượng vốn ròng nhỏ trong giai đoạn này.

Các quỹ ETF bị rút ròng mạnh nhất trong tuần qua bao gồm Fubon FTSE VN ETF (5,4 triệu USD), VanEck VN ETF (3,6 triệu USD) và DCVFMVN Diamond ETF (0,3 triệu USD) trong khi chỉ có quỹ DCVFM VN30 ETF thu hút được vốn ròng (1,4 triệu USD).

### Bán ròng của khối ngoại tăng mạnh

NĐT NN tiếp tục bán ròng trong tuần qua. Tuy nhiên, giá trị bán ròng giảm 70% so với tuần trước đó xuống 0,5 nghìn tỷ đồng (khoảng 22,8 triệu USD), so với bán ròng 1,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 75,8 triệu USD) trong tuần trước đó. Giá trị bán ròng của khối ngoại chỉ chiếm 0,5% tổng GTGD trên sàn HSX, trong khi giá trị rút ròng từ các quỹ ETF chiếm khoảng 34,3% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. Khối ngoại mua vào 12,5 nghìn tỷ đồng và bán ra 13 nghìn tỷ đồng. NĐT NN mua ròng trong ngày thứ Tư và thứ Sáu, trong khi bán ròng tất cả các ngày còn lại trong tuần qua.

Xét theo ngành nghề (theo dữ liệu của FiinPro), NĐT NN bán ròng ở hầu hết các ngành nghề trên thị trường Việt Nam, trong đó ngành Tài chính (bao gồm Bất động sản) và Ngân hàng bị bán ròng mạnh nhất, lần lượt là 1 nghìn tỷ đồng và 0,2 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng một lượng lớn cổ phiếu ngành Hàng tiêu dùng và Tiện ích, với 405 tỷ đồng và 402 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua vào nhiều nhất bao gồm VNM, VPB, POW, TCX, VIX, SHB, HDB, E1VFN30, FPT và PVD, trong khi các cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất là VCB, VIC, VJC, VRE, ACB, VCI, SSI, VHM, TCB và STB.

### Cập nhật dòng vốn quỹ ETF tại các nước ASEAN

Theo Bloomberg, một số nước trong khu vực thu hút được vốn ròng trong tuần qua, trong đó các quỹ ETF của Singapore thu hút một lượng vốn ròng lớn nhất với 39 triệu USD, kế đến là Philippines, với 4 triệu USD. Trong khi đó, các nước khác như Indonesia và Việt Nam bị rút ròng lần lượt 15 triệu USD và 7,9 triệu USD, trong khi Thái Lan không thu hút được vốn cũng không bị rút vốn trong tuần qua.

*Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/12.*

**Bảng 1: Top hút vốn/rút vốn trong tuần (triệu USD)**

| Quỹ ETF                    | Tổng tài sản (triệu USD) | Top 3 hút vốn | Top 3 rút vốn |
|----------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF     | 459.3                    |               | -5.4          |
| VanEck Vectors Vietnam ETF | 572.7                    |               | -3.6          |
| DCVFMVN Diamond ETF        | 502.0                    |               | -0.3          |
| DCVFM VN30 ETF             | 233.9                    | 1.4           |               |

*Nguồn: Bloomberg, HSC*

## Cập nhật dòng vốn quỹ ETF (tuần từ 24-28/11/2025)

Trong tuần qua, NĐT NN tiếp tục bán ròng trên thị trường Việt Nam, trong khi các quỹ ETF lớn cũng bị rút ròng, dẫn đầu là Fubon FTSE VN ETF. Trong khu vực ASEAN, dòng vốn ETF có sự phân hóa, với một số nước thu hút được vốn trong khi một số nước khác, trong đó có Việt Nam, bị rút ròng trong giai đoạn từ 24-28/11/2025.

### Các bảng & biểu đồ chính

**Bảng 2: Dòng vốn ròng của các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

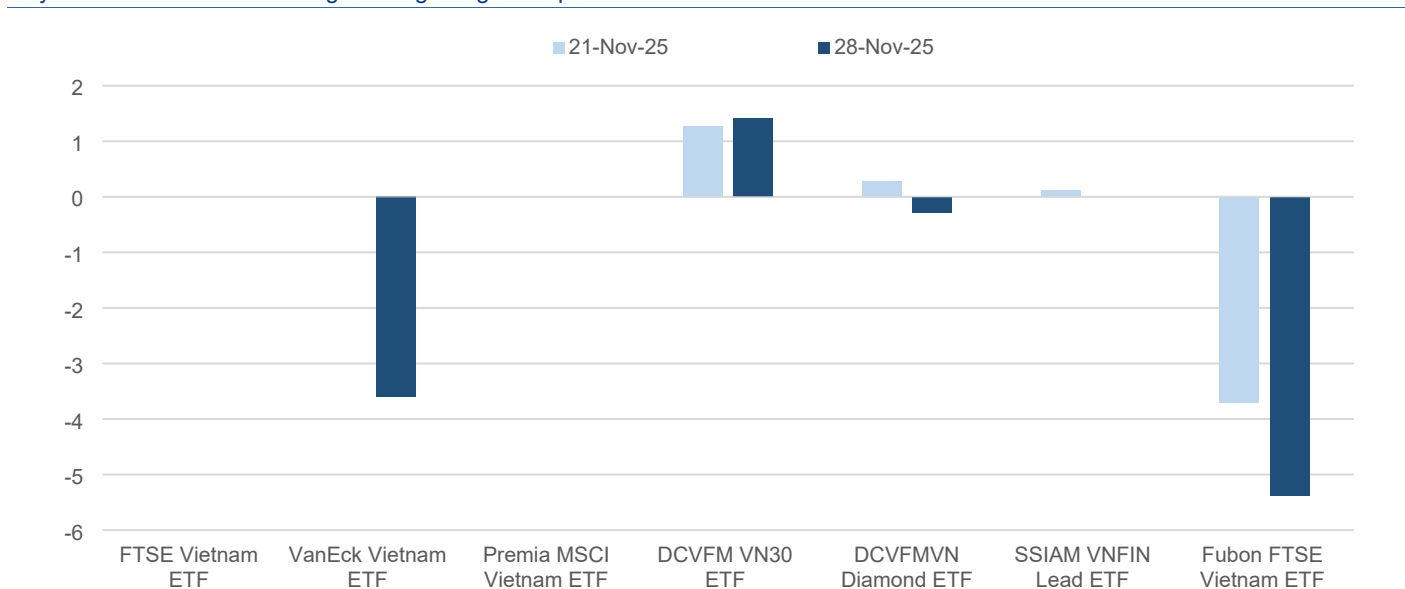
Các quỹ ETF lớn tiếp tục bị bán ròng trên thị trường Việt Nam trong tuần qua, tổng giá trị bán ròng tăng so với tuần trước

| Quỹ ETF                     | Tổng tài sản (triệu USD) | NAV (USD) | Chênh lệch/Chiết khấu | Dòng vốn từ đầu tuần | Dòng vốn từ đầu tháng | Dòng vốn trong 6 tháng | Dòng vốn từ đầu năm 2025 |
|-----------------------------|--------------------------|-----------|-----------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF      | 459.3                    | 0.5       | -0.5%                 | -5.4                 | -9.1                  | -233.7                 | -333.8                   |
| VanEck Vectors Vietnam ETF  | 572.7                    | 18.2      | 0.5%                  | -3.6                 | -3.6                  | 12.7                   | -48.7                    |
| DCVFMVN Diamond ETF         | 502.0                    | 1.6       | -0.5%                 | -0.3                 | 1.6                   | -8.5                   | -34.3                    |
| SSIAM VNFIN Lead ETF        | 19.1                     | 1.3       | 0.0%                  | 0.0                  | 0.3                   | -0.6                   | -4.3                     |
| SSIAM VN30 ETF              | 8.2                      | 1.0       | 0.4%                  | 0.0                  | 0.2                   | 0.0                    | -0.8                     |
| Mirae Asset VN30 ETF        | 33.1                     | 1.0       | -0.6%                 | 0.0                  | -0.1                  | -9.4                   | -6.0                     |
| SSIAM VNX50 ETF             | 5.3                      | 1.2       | 1.0%                  | 0.0                  | 0.0                   | -0.9                   | -1.2                     |
| FTSE Vietnam ETF            | 352.0                    | 38.8      | -0.2%                 | 0.0                  | -2.2                  | -16.6                  | -35.8                    |
| Premia MSCI Vietnam ETF     | 6.0                      | 11.5      | -0.9%                 | 0.0                  | -0.7                  | -9.1                   | -9.1                     |
| KIM Growth VN30 ETF         | 93.8                     | 0.6       | -3.3%                 | 0.0                  | -1.0                  | -6.9                   | -4.1                     |
| Global X MSCI Vietnam ETF   | 25.3                     | 23.4      | 1.2%                  | 0.0                  | 0.0                   | 5.8                    | 6.9                      |
| KIM Growth VNFIN Select ETF | 10.9                     | 0.7       | -0.2%                 | 0.0                  | 0.0                   | -3.1                   | -4.6                     |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF    | 4.7                      | 1.3       | 0.7%                  | 0.0                  | 0.0                   | 0.3                    | 0.3                      |
| KIM Growth VN Diamond ETF   | 2.9                      | 0.6       | 0.7%                  | 0.0                  | 0.0                   | -1.3                   | -1.6                     |
| DCVFM VN30 ETF              | 233.9                    | 1.5       | 0.1%                  | 1.4                  | 3.4                   | -64.8                  | -111.9                   |
| <b>Tổng cộng</b>            | <b>2,329</b>             |           |                       | <b>-7.8</b>          | <b>-11.2</b>          | <b>-336.1</b>          | <b>-590.3</b>            |

Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 3: Dòng vốn ròng trong tuần, các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

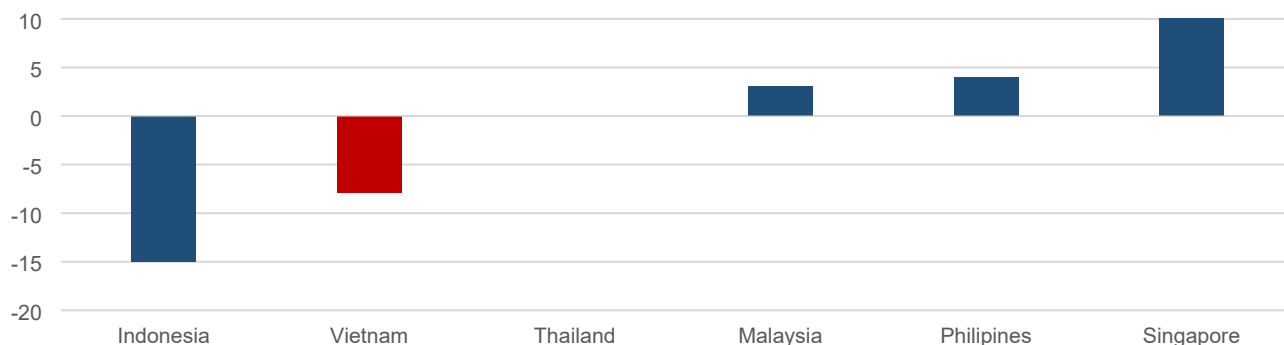
Quỹ Fubon FTSE VN ETF tăng rút ròng trong tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 4: Dòng vốn ròng quỹ ETF trong tuần (triệu USD), một số nước trong khu vực ASEAN**

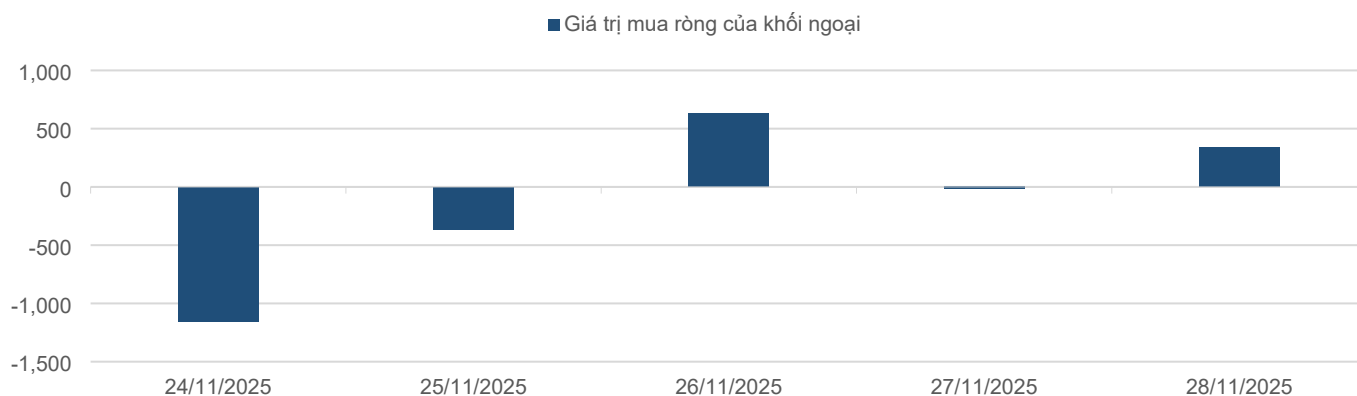
Singapore tiếp tục thu hút vốn ròng, trong khi Indonesia bị rút ròng mạnh nhất trong tuần trước



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 5: Giá trị mua/bán ròng hàng ngày của NĐTNN trong tuần (tỷ đồng)**

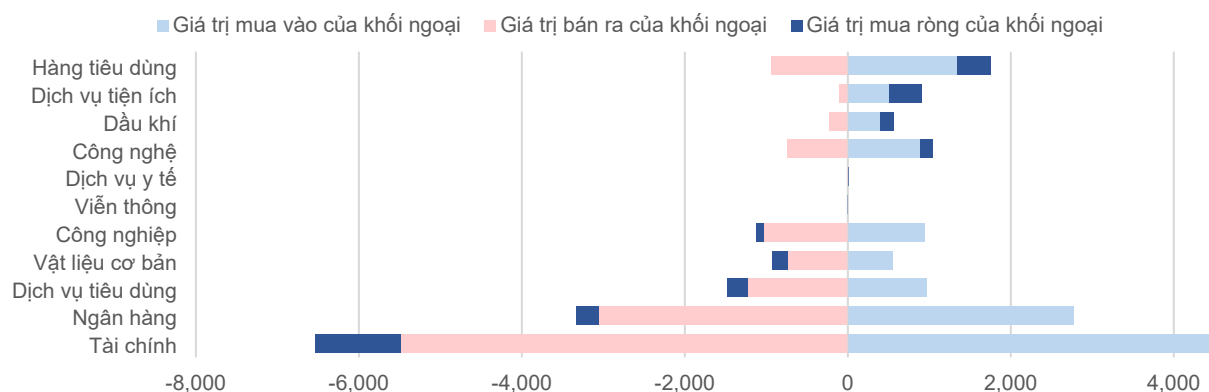
NĐT nước ngoài mua ròng trong phiên thứ Tư, thứ Sáu và bán ròng các phiên còn lại



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 6: Giá trị mua/bán trong tuần của khối ngoại theo ngành (tỷ đồng)**

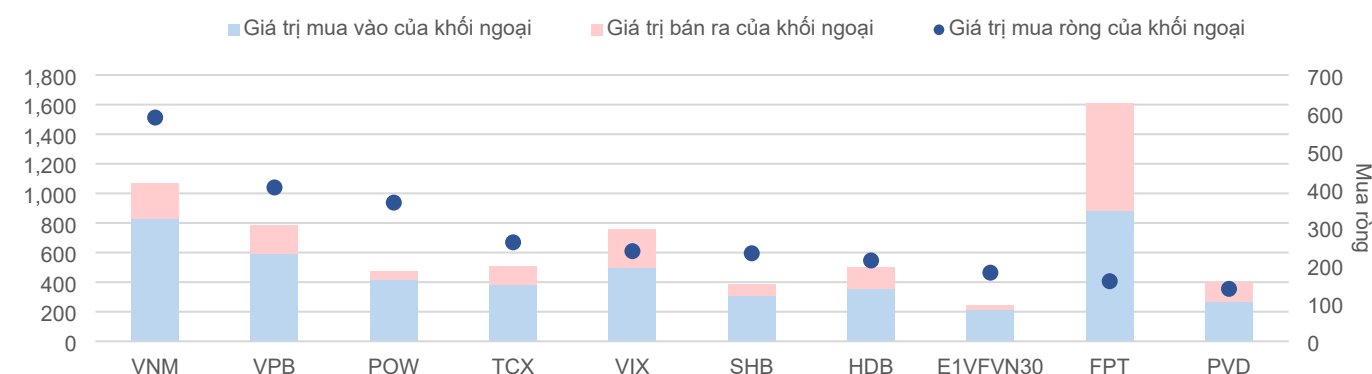
NĐT nước ngoài mua vào nhẹ cổ phiếu ngành Tiêu dùng và bán ra đáng kể cổ phiếu ngành Tài chính trên TTCK Việt Nam trong tuần vừa qua



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 7: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào mạnh nhất trong tuần (tỷ đồng)**

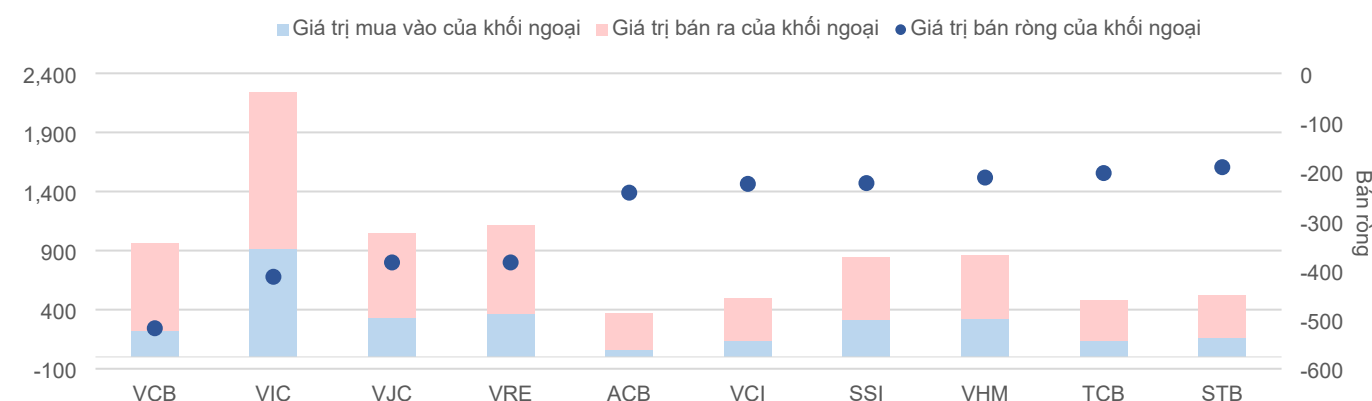
VNM, VPB và POW được mua ròng nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 8: Top 10 cổ phiếu NĐTNN bán ra trong tuần (tỷ đồng)**

VCB, VIC, và VJC bị bán ròng nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, HSC

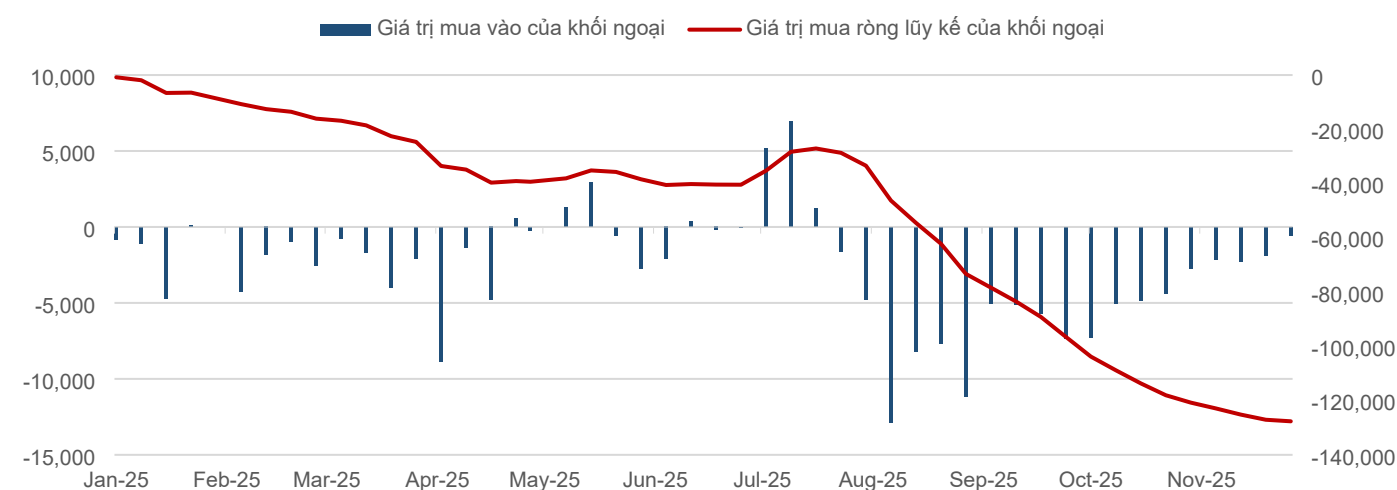
**Bảng 9: Các công ty niêm yết tại Việt Nam được đề cập trong báo cáo này**

| Mã CK | Ngành*                                     | Giá (đồng) | Vốn hóa (triệu USD) | Khuyến nghị của HSC | Giá mục tiêu (đồng) |
|-------|--------------------------------------------|------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| VIC   | Đa ngành                                   | 269,900    | 38,535              | Bán ra              | 125,000             |
| VCB   | Ngân hàng                                  | 57,500     | 18,219              | Mua vào             | 72,900              |
| VHM   | Phát triển BĐS                             | 105,700    | 16,463              | Tăng tỷ trọng       | 106,600             |
| TCB   | Ngân hàng                                  | 33,200     | 8,894               | Mua vào             | 46,000              |
| VPB   | Ngân hàng                                  | 29,300     | 8,815               | Mua vào             | 35,200              |
| FPT   | CNTT                                       | 96,600     | 6,240               | Mua vào             | 123,100             |
| ACB   | Ngân hàng                                  | 24,000     | 4,675               | Mua vào             | 32,300              |
| TCX   | Chứng khoán                                | 46,150     | 4,854               | Mua vào             | 78,200              |
| VNM   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 64,900     | 5,143               | Tăng tỷ trọng       | 70,600              |
| VJC   | Vận tải                                    | 203,900    | 4,577               | Bán ra              | 119,700             |
| HDB   | Ngân hàng                                  | 31,500     | 4,175               | Tăng tỷ trọng       | 37,500              |
| STB   | Ngân hàng                                  | 49,000     | 3,503               | Tăng tỷ trọng       | 58,400              |
| VRE   | Phát triển BĐS                             | 34,900     | 3,007               | Mua vào             | 39,600              |
| SSI   | Chứng khoán                                | 32,000     | 2,522               | Mua vào             | 42,200              |
| POW   | Dịch vụ tiện ích - Điện                    | 14,900     | 1,323               | Mua vào             | 18,500              |
| VCI   | Chứng khoán                                | 33,400     | 727                 | Mua vào             | 43,800              |
| PVD   | Năng lượng - Dầu khí                       | 26,000     | 548                 | Mua vào             | 32,000              |

Nguồn: HSC

**Biểu đồ 10: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trong tuần từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)**

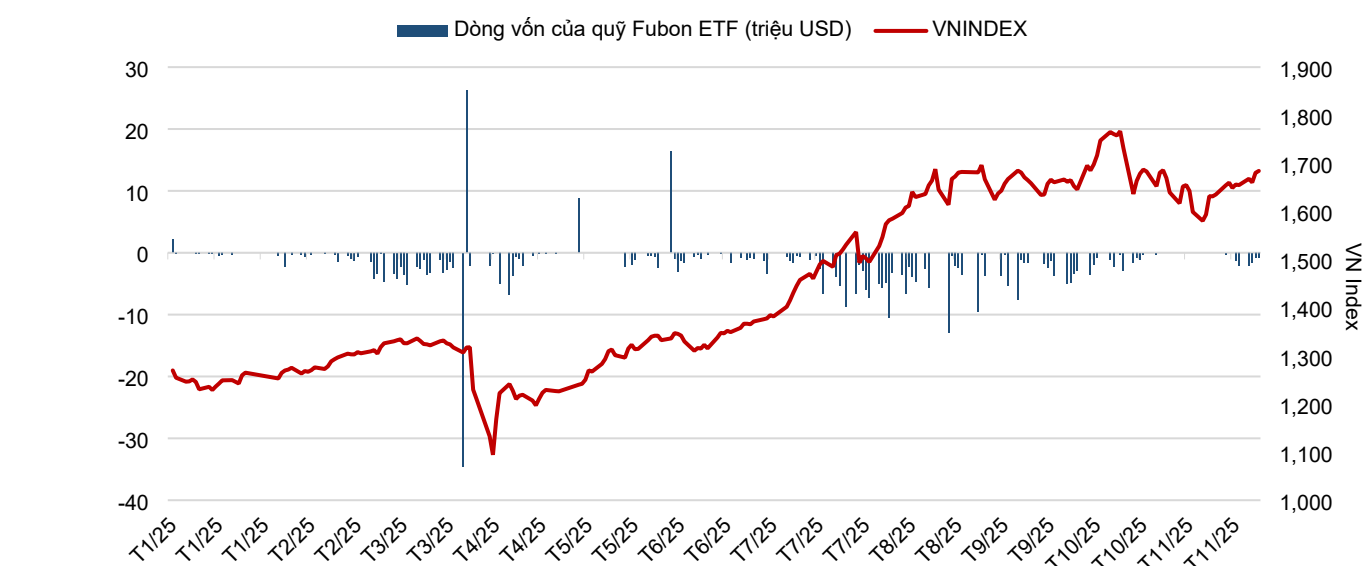
Khối ngoại bán ra 0,5 nghìn tỷ đồng trong tuần trước



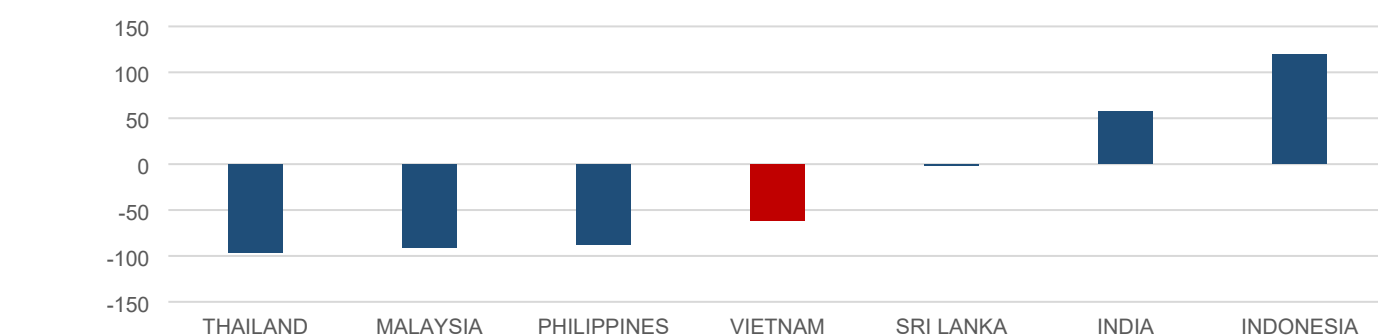
Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 11: Dòng vốn quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (triệu USD) so với VN-Index**

Quỹ Fubon FTSE VN ETF thường bán ra cổ phiếu khi thị trường tăng điểm và ngược lại



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 12: Dòng vốn ngoại của các quốc gia trong khu vực (triệu USD)**

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 13: Tổng hợp thị trường trong tuần 24-28/11/2025

|                                                   | HSX                  | VN30                 | HNX                | UPCoM              |
|---------------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| <b>INDEX</b>                                      | <b>1,690.99</b>      | <b>1,923.92</b>      | <b>259.91</b>      | <b>118.98</b>      |
| Thay đổi                                          | 36.1                 | 24.0                 | -3.2               | 0.3                |
| Thay đổi %                                        | 2.2%                 | 1.3%                 | -1.2%              | 0.2%               |
| <b>Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)</b>            | <b>3,729,222,561</b> | <b>1,537,523,786</b> | <b>296,480,043</b> | <b>175,213,194</b> |
| Thay đổi %                                        | -2.0%                | 4.0%                 | -17.1%             | -13.0%             |
| Khối lượng giao dịch khớp lệnh                    | 3,222,054,739        | 1,282,787,995        | 277,684,240        | 147,699,459        |
| Thay đổi %                                        | -4.4%                | -2.3%                | -11.8%             | -16.9%             |
| Khối lượng giao dịch thỏa thuận                   | 507,167,822          | 254,735,791          | 18,795,803         | 27,513,735         |
| Thay đổi %                                        | 16.6%                | 54.3%                | -56.3%             | 16.6%              |
| <b>Giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>                | <b>114,408</b>       | <b>62,619</b>        | <b>6,309</b>       | <b>3,071</b>       |
| Thay đổi %                                        | 5.6%                 | 13.0%                | -20.4%             | -24.5%             |
| Giá trị giao dịch khớp lệnh                       | 93,549               | 48,335               | 5,840              | 2,509              |
| Thay đổi %                                        | -1.1%                | 1.1%                 | -15.9%             | -30.9%             |
| Giá trị giao dịch thỏa thuận                      | 20,860               | 14,285               | 469                | 562                |
| Thay đổi %                                        | 51.2%                | 88.9%                | -52.2%             | 28.4%              |
| <b>GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI</b>               | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| <b>Giá trị giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)</b> | <b>25,571</b>        | <b>16,787</b>        | <b>595</b>         | <b>212</b>         |
| Thay đổi %                                        | 2.9%                 | 10.5%                | 8.0%               | -59.4%             |
| % tổng GTGD thị trường                            | 22.4%                | 26.8%                | 9.4%               | 6.9%               |
| Khối ngoại mua vào                                | 12,500               | 7,773                | 283                | 37                 |
| Thay đổi %                                        | 8.9%                 | -0.7%                | -8.9%              | -49.1%             |
| Khối ngoại bán ra                                 | 13,071               | 9,015                | 312                | 176                |
| Thay đổi %                                        | -2.3%                | 22.3%                | 29.9%              | -61.0%             |
| Khối ngoại mua ròng                               | -571                 | -1,242               | -29                | -139               |
| <b>ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG</b>                        | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| Số công ty niêm yết                               | 395                  | 30                   | 298                | 774                |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                                 | 7,468,756            | 1,282,446            | 184,290            | 293,629            |
| P/E trượt                                         | 16.3                 | 16.5                 | 22.9               | NA                 |
| P/E dự phóng                                      | 14.1                 | 14.1                 | NA                 | NA                 |
| P/B                                               | 2.0                  | 2.3                  | 1.4                | NA                 |
| ROE (%)                                           | 13.50%               | 15.46%               | 6.67%              | NA                 |
| ROA (%)                                           | 1.99%                | 2.19%                | 1.55%              | NA                 |

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

## Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

### Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM  
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB  
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM  
T: (+84 28) 3823 3299  
F: (+84 28) 3823 3301

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone  
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm  
T: (+84 24) 3933 4693  
F: (+84 24) 3933 4822

E: [info@hsc.com.vn](mailto:info@hsc.com.vn) W: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)